



BÁO CÁO SƠ KẾT 6 THÁNG 2008 CỦA BAN KIỂM SOÁT
về tình hình hoạt động và Báo cáo tài chính hợp nhất
của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng ngày 18/11/2007.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định tại điều 37 của điều lệ Cty CP nhựa Tân Đại Hưng.
- Căn cứ vào tình hình hoạt động và báo cáo tài chính hợp nhất của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại Hội Cổ đông báo cáo tài chính hợp nhất và hoạt động của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng trong 6 tháng đầu năm 2008 như sau:

1. Kết Quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra báo Cáo tài chính hợp nhất , của Cty CP Nhựa Tân Đại Hưng và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Cty TDH tại ngày 30/06/2008; phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành của pháp luật qui định.
- Số liệu tài chính được thể hiện tóm tắt như sau:

*** BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN .**

đvt: 1.000đ

| TT | Nội dung | Số dư đầu kỳ | Số dư cuối kỳ Q2/08 |
|------------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 227,829,608,000 | 218,254,063,127 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 2,426,250,000 | 5,741,823,272 |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 96,029,487,000 | 73,302,851,635 |
| 3 | Hàng tồn kho | 101,648,042,000 | 116,806,960,325 |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 27,725,829,000 | 22,402,427,895 |
| II | TÀI SẢN DÀI HẠN | 205,174,672,000 | 204,099,010,102 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | | |
| 2 | - Tài sản cố định | 66,403,093,000 | 62,030,800,183 |
| 3 | Bất động sản đầu tư | | |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 136,420,826,000 | 139,912,372,920 |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 2,350,753,000 | 2,155,836,999 |
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 433,004,280,000 | 422,353,073,229 |
| IV | NỢ PHẢI TRẢ | 92,848,101,000 | 83,711,620,818 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 91,292,811,000 | 82,156,330,818 |
| 2 | Nợ dài hạn | 1,555,290,000 | 1,555,290,000 |
| V | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 340,156,179,000 | 338,641,452,411 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 340,068,958,000 | 338,641,452,411 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 104,000,000,000 | 104,000,000,000 |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | 226,548,478,000 | 226,548,478,451 |
| | - Cổ phiếu quỹ | | (7,221,507,920) |
| | - Chênh lệch tỷ giá hối đoái | | 59,553,946 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 9,520,480,000 | 15,254,927,934 |
| 2 | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 87,221,000 | |
| VI | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 433,004,280,000 | 422,353,073,229 |

*** KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

đvt: 1.000đ

| STT | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo |
|-----|---|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 166,719,422,290 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 166,719,422,290 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 144,399,129,126 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 22,320,293,164 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 3,663,692,530 |
| 7 | Chi phí hoạt động tài chính | 7,856,835,780 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 5,724,210,820 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7,311,677,643 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 5,091,261,451 |
| 11 | Thu nhập khác | 1,720,206,866 |
| 12 | Chi phí khác | 1,077,020,383 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 643,186,483 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 5,734,447,934 |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | - |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 5,734,447,934 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | |

2. Đánh giá tình hình hoạt động.

Công ty đã chủ động và tích cực triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008 cụ thể:

- Doanh thu đạt 166 tỷ , tỷ lệ đạt 67,85% so với kế hoạch năm 2008.
- Sản lượng bán ra đạt : 4.750 tấn, đạt 67,85% kế hoạch năm 2008
- Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2008 đạt 5 tỷ 743 triệu đạt 27,1 % so với Kế hoạch năm 2008
Trong đó: - Lợi nhuận từ HĐSX Kinh Doanh : 5 tỷ 091 triệu, đạt 42 % so với KH năm 2008.
- Lợi nhuận từ HĐ khác : 643 triệu, đạt 7,14 % so với KH năm 2008.

Ban kiểm soát nhận định tình hình hoạt động tài chính của Cty lành mạnh, Cty đã chấp hành đúng chính sách chế độ nhà nước, nộp các khoản thuế đầy đủ, hệ thống sổ sách chứng từ rõ ràng và đầy đủ, mặc dù những điều kiện kinh tế xã hội gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty sản xuất kinh doanh vẫn có lãi.

Ban kiểm soát nhất trí với các biện pháp quản lý điều hành của HĐQT và BGD Cty trong 6 tháng đầu năm 2008, đã lựa chọn một chiến lược sản phẩm phù hợp để tối đa hóa lợi nhuận. BKS cho rằng đây là những giải pháp chủ động, linh hoạt, tích cực và hiệu quả để mang đến lợi ích tốt nhất cho Cty.

3. Những nhận xét và kiến nghị.

- Cần xem xét lại chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2008.
- Cần giảm bớt các hạn mục đầu tư tài chính vào cổ phiếu/chứng khoán, thu hồi vốn – giảm bớt nợ vay ngân hàng.
- Cần tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế, đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả để giảm giá thành, bảo đảm chất lượng sản phẩm, củng cố và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thương trường trong tình hình kinh tế khó khăn và giá cả đột biến phức tạp.

4. Phương hướng hoạt động đến 6 tháng năm 2008.

Tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát thường xuyên hơn nữa các hoạt động của Công ty trong chấp hành điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của hội đồng quản trị và các qui chế quản lý của Công ty.

Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.

**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG.
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Hòa